

Số: 298/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 289/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y, sinh năm: 1992; căn cước công dân số 051192000xxx, cấp ngày 15/4/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an; nơi cư trú: Thôn M, xã VG, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn B, sinh năm: 1995; căn cước công dân số 046095003xxx, cấp ngày 26/02/2024; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an; nơi cư trú: Xã PL, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Y và anh Đoàn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Y và anh Đoàn Văn B có 01 người con chung là Đoàn Phạm Diễm Châu, sinh ngày 27/02/2020. Hai bên thống nhất thỏa thuận với nhau là giao cháu Đoàn Phạm Diễm Châu cho chị Phạm Thị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và anh Đoàn Văn B không cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Đoàn Văn B có

quyền, nghĩa vụ thẩm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Phạm Thị Y và anh Đoàn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Y tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000084 ngày 07/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Y số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- UBND xã Vệ Giang, tỉnh Quảng Ngãi;
- (ĐKKH ngày 30/01/2020 tại UBND xã Nghĩa Mỹ cũ)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh